

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ THỰC TIỄN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG THÔNG QUA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

PHẠM THU HẰNG
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

As higher education increasingly shifts from content-based instruction to competency-based education, developing students' capacity to analyze real-world issues has become essential to their learning, research, and application of knowledge in social contexts. The Scientific Socialism course offers considerable potential for achieving this objective because it not only provides a systematic body of theoretical knowledge but also enables students to interpret contemporary economic, political, and social issues arising in the process of national development. This article proposes measures to develop Hai Duong University students' capacity to analyze real-world issues through the teaching of Scientific Socialism.

Keywords: Analytical competence, competency development, practical issues, scientific socialism, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục đại học không chỉ chú trọng trang bị hệ thống tri thức chuyên môn mà còn hướng tới hình thành và phát triển các năng lực cần thiết cho người học, đặc biệt là năng lực vận dụng tri thức để nhận thức và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Trong đó, năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn giữ vai trò quan trọng, giúp sinh viên (SV) biết nhận diện vấn đề, thu thập và xử lý thông tin, xác định nguyên nhân, đánh giá các yếu tố tác động, hình thành lập luận và đề xuất giải pháp phù hợp. Tuy nhiên, thực tế dạy học các học phần lý Luận chính trị ở một số cơ sở giáo dục đại học cho thấy, việc tổ chức cho SV vận dụng kiến thức lý luận để phân tích các vấn đề thực tiễn còn chưa được quan tâm đúng mức; hoạt động học tập đôi khi vẫn thiên về ghi nhớ, tái hiện kiến thức. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực (PTNL) phân tích vấn đề thực tiễn cho SV, bởi nội dung học phần gắn với những vấn đề cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, dân tộc, tôn giáo, gia đình, cơ cấu xã hội - giai cấp và con đường phát triển của Việt Nam. Việc gắn nội dung lý luận với những vấn đề đang diễn ra trong đời sống xã hội sẽ giúp SV nhận thức sâu sắc hơn giá trị của tri thức môn học, đồng thời hình thành khả năng nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, có căn cứ và hệ thống. Đối với SV Trường Đại học Hải Dương, việc khai thác các vấn đề thực tiễn của địa phương, đất nước và đời sống SV làm chất liệu dạy học càng có ý nghĩa thiết thực. Vì vậy, nghiên cứu các biện pháp PTNL phân tích các vấn đề thực tiễn cho SV Trường Đại học Hải Dương thông qua dạy học học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là cần thiết, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục Lý luận chính trị trong nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Trường Đại học Hải Dương là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, với quy mô đào tạo tương đối lớn và cơ cấu ngành nghề đa dạng. Theo Báo cáo thường niên năm 2025 của nhà trường, tính đến ngày

Email: phamthuhangdhdh@gmail.com

31/12/2025, tổng số SV đại học chính quy đang học là 16.139 người, trong đó lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên có 4.058 SV, kinh doanh và quản lý 2.432 SV, nhân văn 1.515 SV, khoa học xã hội và hành vi 1.422 SV (Trường Đại học Hải Dương, 2026). Nhà trường đồng thời đào tạo 1.980 người học theo hình thức vừa làm vừa học và 1.156 học viên cao học. Quy mô người học và sự đa dạng về ngành đào tạo tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động học tập liên ngành, khai thác những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội và nghề nghiệp làm chất liệu PTNL phân tích thực tiễn cho SV. Báo cáo cũng cho thấy năm 2025 nhà trường tuyển mới 5.085 SV đại học chính quy và có 3.061 SV tốt nghiệp; tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn đạt 81,64%, cao hơn mức 66,82% của năm 2024 (Trường Đại học Hải Dương, 2025b). Những kết quả này cho thấy yêu cầu gắn đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp và đời sống xã hội ngày càng trở nên rõ nét đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.1.1. Phát triển năng lực phân tích vấn đề thực tiễn

Đối với học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, thực tiễn triển khai chương trình cho thấy đây là học phần có nhiều nội dung để PTNL phân tích vấn đề thực tiễn. Giáo trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021 xác định nội dung học phần gồm bảy chương, tập trung vào các vấn đề như sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH, dân chủ và nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021b). Đáng chú ý, mục tiêu kỹ năng của giáo trình yêu cầu SV biết vận dụng tri thức đã học để giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện nay. Tuy nhiên, xét từ yêu cầu PTNL, việc dạy học học phần vẫn còn một số hạn chế cần được quan tâm. Trước hết, việc khai thác các vấn đề thực tiễn trong một số hoạt động dạy học chưa thực sự thường xuyên và có hệ thống. Các vấn đề thực tế đôi khi mới được sử dụng ở mức độ minh họa cho nội dung lý luận, trong khi chưa trở thành nhiệm vụ nhận thức trung tâm buộc SV phải tự tìm kiếm thông tin, phân tích nguyên nhân, đánh giá tác động và đề xuất giải pháp. Điều này dẫn đến khoảng cách nhất định giữa “biết kiến thức” và “sử dụng kiến thức”. SV có thể trình bày được khái niệm, đặc điểm hoặc nội dung của một vấn đề trong giáo trình nhưng khi gặp một tình huống thực tế lại gặp khó khăn trong việc xác định bản chất vấn đề, lựa chọn cơ sở lý luận phù hợp và xây dựng lập luận có căn cứ.

2.1.2. Phương thức tổ chức hoạt động học tập trong học phần cần tiếp tục chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động nhận thức của sinh viên

Trong các bài học về cơ cấu xã hội - giai cấp, dân chủ XHCN, gia đình, dân tộc và tôn giáo, giảng viên (GV) có nhiều cơ hội để đưa các tình huống thực tế vào lớp học. Tuy nhiên, nếu câu hỏi chỉ dừng ở mức “trình bày”, “nêu”, “phân tích nội dung đã học” thì SV chủ yếu thực hiện thao tác tái hiện kiến thức. Để PTNL phân tích, nhiệm vụ học tập cần được thiết kế theo hướng mở, chẳng hạn yêu cầu SV xác định vấn đề từ một hiện tượng thực tế, tìm kiếm dữ liệu, đối chiếu các quan điểm, vận dụng khái niệm lý luận để giải thích, đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021b). Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT về việc xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng chương trình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021a).

2.1.3. Năng lực khai thác và xử lý thông tin của sinh viên

Năng lực này của SV đã có những điều kiện thuận lợi hơn trong bối cảnh chuyển đổi số nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với hoạt động dạy học. SV hiện có khả năng tiếp cận nhanh với một lượng lớn thông tin thông qua Internet, mạng xã hội, các cơ sở dữ liệu điện tử và công cụ trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận thông tin không đồng nghĩa với khả năng đánh giá độ tin cậy, xác định nguồn gốc, phân biệt dữ liệu với ý kiến hoặc sử dụng thông tin để xây dựng lập luận khoa học. Vì vậy, trong dạy học Chủ nghĩa xã hội khoa học, việc yêu cầu SV tìm kiếm thông tin cần đi kèm với hướng dẫn về lựa chọn nguồn, kiểm chứng thông tin, đối chiếu các dữ liệu và trích dẫn tài liệu.

2.1.4. Kiểm tra, đánh giá năng lực phân tích vấn đề thực tiễn cần tiếp tục được đổi mới

Nếu kết quả học tập chủ yếu được xác định thông qua các câu hỏi yêu cầu SV ghi nhớ và trình bày nội dung lý luận thì chưa phản ánh đầy đủ năng lực vận dụng tri thức. Đánh giá năng lực cần sử dụng

các nhiệm vụ tình huống, câu hỏi mở, bài tập phân tích, thảo luận nhóm, sản phẩm dự án hoặc bài trình bày có sử dụng dữ liệu thực tế. Các tiêu chí đánh giá cần tập trung vào khả năng nhận diện vấn đề, lựa chọn và xử lý thông tin, phân tích nguyên nhân và mối quan hệ, sử dụng bằng chứng, lập luận, phản biện và đề xuất giải pháp. Bên cạnh những hạn chế, điều kiện PTNL phân tích vấn đề thực tiễn tại Trường Đại học Hải Dương cũng có nhiều thuận lợi. Nhà trường đã công khai Báo cáo thường niên năm 2025 và các báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục thể hiện định hướng tăng cường bảo đảm chất lượng và cải tiến hoạt động đào tạo. Đáng chú ý, tỷ lệ người học hài lòng với GV năm 2025 đạt 93,72%, tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể đạt 91,36%. Hoạt động khoa học và công nghệ của nhà trường cũng được chú trọng với 33 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở và tổng cộng 44 đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện trong năm 2025 (Trường Đại học Hải Dương, 2025b). Những điều kiện này có thể tạo nền tảng để tăng cường các hoạt động học tập dựa trên nghiên cứu, dữ liệu và vấn đề thực tiễn trong các học phần lý luận chính trị nói chung và Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Từ thực trạng giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hải Dương có thể thấy, PTNL phân tích các vấn đề thực tiễn cho SV đang đứng trước yêu cầu vừa cấp thiết, vừa có tính lâu dài. Vấn đề trước hết đặt ra là phải xác định rõ mục tiêu PTNL trong mối quan hệ với mục tiêu của học phần. Nếu mục tiêu dạy học chỉ tập trung vào việc giúp SV nắm được hệ thống khái niệm, nguyên lý và nội dung lý luận thì chưa đủ để hình thành khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn. Cần chuyển trọng tâm từ “học để biết” sang “học để hiểu, phân tích và vận dụng”, trong đó mỗi nội dung lý luận cần được đặt trong mối quan hệ với những vấn đề thực tế mà SV có thể quan sát, tìm hiểu và lý giải. Đây là yêu cầu quan trọng để khắc phục tình trạng tách rời giữa tri thức lý luận và thực tiễn đời sống.

2.2.1. Xây dựng được hệ thống vấn đề thực tiễn phù hợp với nội dung và đặc điểm của người học

Không phải mọi hiện tượng xã hội đều có thể đưa trực tiếp vào bài giảng; vấn đề được lựa chọn phải có tính điển hình, có mối liên hệ với nội dung lý luận, phù hợp với trình độ nhận thức của SV và có khả năng kích thích nhu cầu tìm hiểu, tranh luận. Đối với SV Trường Đại học Hải Dương cần ưu tiên khai thác những vấn đề gần gũi với đời sống và môi trường học tập, nghề nghiệp của người học như việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển đổi số, bình đẳng xã hội, biến đổi gia đình, vai trò của thanh niên và những vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Việc địa phương hóa và cụ thể hóa vấn đề sẽ giúp SV nhận thấy tri thức của học phần không xa rời thực tế mà có thể trở thành công cụ để nhận thức những vấn đề đang diễn ra xung quanh mình.

2.2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Để PTNL phân tích, việc GV cung cấp kiến thức là cần thiết nhưng chưa đủ; SV phải được đặt vào những tình huống đòi hỏi họ tự tìm kiếm thông tin, xử lý dữ liệu, xác định nguyên nhân, so sánh các quan điểm và bảo vệ kết luận của mình. Do đó, các phương pháp như dạy học theo vấn đề, nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm, tranh biện, dự án học tập và nghiên cứu thực tiễn cần được sử dụng linh hoạt. Thách thức đặt ra là phải thiết kế được nhiệm vụ học tập vừa bảo đảm tính khoa học, định hướng đúng nội dung lý luận, vừa tạo ra đủ không gian để SV suy nghĩ độc lập và hình thành lập luận của riêng mình.

2.2.3. Năng lực khai thác, kiểm chứng và sử dụng thông tin của sinh viên trong môi trường số

Sự phát triển mạnh của Internet, mạng xã hội và các công cụ trí tuệ nhân tạo giúp SV dễ dàng tiếp cận thông tin, đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin thiếu kiểm chứng, thông tin phiến diện hoặc quan điểm mang tính cảm tính. Vì vậy, PTNL phân tích vấn đề thực tiễn phải gắn với PTNL thông tin và tư duy phản biện. SV cần được hướng dẫn cách xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, đối chiếu dữ liệu, phân biệt sự kiện với nhận xét, nhận diện những lập luận thiếu căn cứ và sử dụng bằng chứng để bảo vệ quan điểm. Đây là điều kiện quan trọng để quá trình phân tích các vấn đề xã hội bảo đảm tính khách quan và khoa học.

2.2.4. Đối mới kiểm tra, đánh giá

Nếu dạy học hướng đến PTNL nhưng đánh giá vẫn chủ yếu dựa vào khả năng ghi nhớ, tái hiện nội dung giáo trình thì SV sẽ khó có động lực đầu tư cho hoạt động phân tích thực tiễn. Vì vậy, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể đối với năng lực phân tích, tập trung vào các biểu hiện như khả năng nhận diện vấn đề, lựa chọn và xử lý thông tin, phân tích nguyên nhân và mối quan hệ, vận dụng lý luận, lập luận dựa trên bằng chứng, phản biện và đề xuất giải pháp. Đánh giá cần được thực hiện thường xuyên thông qua câu hỏi tình huống, bài tập phân tích, thảo luận, sản phẩm nhóm, dự án và bài trình bày. Việc sử dụng rubric sẽ giúp GV đánh giá được sự tiến bộ của SV một cách cụ thể và minh bạch hơn.

2.3. Giải pháp phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương thông qua giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3.1. Xác định và cụ thể hóa mục tiêu phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn trong giảng dạy học phần

Cần xác định PTNL phân tích các vấn đề thực tiễn là một mục tiêu xuyên suốt của quá trình giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời cụ thể hóa mục tiêu này trong từng chủ đề, bài học và nhiệm vụ học tập. Theo yêu cầu về chuẩn chương trình đào tạo được Bộ GD&ĐT quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, chương trình đào tạo cần được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra và bảo đảm sự phù hợp giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Do đó, đối với học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, mục tiêu không nên chỉ dừng ở việc giúp SV “nắm được” các khái niệm và luận điểm lý luận mà cần hướng đến khả năng sử dụng những tri thức đó để nhận diện, lý giải, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong thực tiễn. Theo hướng này, năng lực phân tích vấn đề thực tiễn cần được cụ thể hóa thành những biểu hiện có thể quan sát và đánh giá, gồm: Nhận diện đúng vấn đề; xác định câu hỏi cần giải quyết; thu thập, lựa chọn và kiểm chứng thông tin; phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động; vận dụng tri thức của học phần để giải thích; đánh giá các quan điểm khác nhau; xây dựng lập luận dựa trên bằng chứng và đề xuất giải pháp. Việc cụ thể hóa như vậy giúp GV xác định rõ SV cần đạt được gì sau mỗi bài học, đồng thời tạo cơ sở để thiết kế hoạt động học tập và công cụ đánh giá.

2.3.2. Xây dựng hệ thống tình huống và vấn đề thực tiễn gắn với nội dung học phần

Xây dựng một hệ thống tình huống thực tiễn có tính định hướng, trong đó mỗi nội dung lý luận của học phần được gắn với một hoặc một số vấn đề cụ thể trong đời sống xã hội. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học được Bộ GD&ĐT sử dụng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị đã dành nội dung cho những vấn đề có tính thực tiễn cao như cơ cấu xã hội - giai cấp, dân chủ, nhà nước, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đây là cơ sở thuận lợi để GV thiết kế các nhiệm vụ học tập theo hướng “lý luận soi sáng thực tiễn”. Các tình huống cần được lựa chọn theo nguyên tắc gắn gũi với SV, có tính thời sự, có vấn đề cần giải quyết và không có câu trả lời hoàn toàn đơn giản. Chẳng hạn, khi dạy nội dung về cơ cấu xã hội - giai cấp, có thể đưa ra vấn đề về sự thay đổi cơ cấu việc làm dưới tác động của công nghiệp hóa, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; khi dạy về gia đình có thể yêu cầu SV phân tích những biến đổi về quy mô gia đình, quan hệ giữa các thế hệ và tác động của môi trường số; khi dạy về dân chủ có thể tổ chức phân tích mối quan hệ giữa quyền tham gia của người dân, trách nhiệm công dân và việc tiếp nhận thông tin trên mạng xã hội. Việc lựa chọn tình huống như vậy giúp SV nhận ra rằng tri thức lý luận không tách rời cuộc sống mà có thể được sử dụng như một công cụ nhận thức và giải thích thực tiễn.

Đối với Trường Đại học Hải Dương cần ưu tiên khai thác những vấn đề gắn với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực, đồng thời gắn với đời sống học tập, việc làm và định hướng nghề nghiệp của SV. Cách tiếp cận này phù hợp với quy mô và tính đa ngành của nhà trường. Theo thông tin trên hệ thống học tập trực tuyến, nhà trường hiện đào tạo hơn 30 mã ngành thuộc các nhóm lĩnh vực như sư phạm, kinh tế - quản trị, kỹ thuật - công nghệ và ngoại ngữ. Sự đa dạng này cho phép GV xây dựng những tình huống liên ngành, qua đó giúp SV nhìn nhận một vấn đề xã hội từ nhiều góc độ khác nhau.

2.3.3. Tổ chức dạy học theo vấn đề, nghiên cứu trường hợp và tranh biện

Để các tình huống thực tiễn thực sự phát huy tác dụng, cần thay đổi cách thức tổ chức hoạt động học tập. GV nên chuyển từ việc sử dụng tình huống như ví dụ minh họa sang sử dụng tình huống như nhiệm vụ nhận thức trung tâm của bài học. Một quy trình có thể áp dụng gồm: Đưa ra tình huống - xác định vấn đề - hình thành câu hỏi - tìm kiếm và xử lý thông tin - vận dụng kiến thức lý luận - thảo luận, tranh biện - kết luận - đề xuất giải pháp. Trong quá trình đó, GV giữ vai trò thiết kế, định hướng và phản hồi; SV là chủ thể trực tiếp thực hiện các thao tác phân tích. Ví dụ, với vấn đề “trí tuệ nhân tạo tác động như thế nào đến việc làm của thanh niên?”, SV không chỉ được yêu cầu nêu ý kiến mà phải xác định các biểu hiện của vấn đề, tìm dữ liệu, phân tích cơ hội và thách thức, liên hệ với những nội dung về cơ cấu xã hội - giai cấp, lao động và việc làm, sau đó đưa ra nhận định có căn cứ. Cách tổ chức này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh Bộ GD&ĐT đang nhấn mạnh việc tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học. Năm 2025, Bộ đã tổ chức nhiều hoạt động liên quan đến ứng dụng AI trong giáo dục, trong đó nhấn mạnh cả cơ hội nâng cao chất lượng giáo dục và những yêu cầu mới đối với năng lực của người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025b).

Tranh biện và phản biện cũng cần được xem là một thành tố thường xuyên của giờ học. GV có thể đưa ra những nhận định có tính tranh luận, chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm bằng chứng, xây dựng luận điểm và phản biện quan điểm đối lập. Qua đó, SV được rèn luyện khả năng phân biệt giữa nhận xét cảm tính và lập luận khoa học, biết sử dụng bằng chứng để bảo vệ quan điểm và điều chỉnh nhận thức khi gặp những luận cứ thuyết phục. Đây là bước phát triển cao hơn so với việc chỉ yêu cầu SV trình bày lại kiến thức trong giáo trình.

2.3.4. Phát triển năng lực khai thác, đánh giá và sử dụng thông tin số

Trong điều kiện chuyển đổi số, PTNL phân tích vấn đề thực tiễn phải gắn chặt với năng lực thông tin và năng lực số của SV. Trường Đại học Hải Dương đã có hệ thống quản trị trực tuyến, hệ thống học tập và thư viện số phục vụ người học. Đây là điều kiện thuận lợi để GV tổ chức các nhiệm vụ học tập dựa trên dữ liệu và tài liệu điện tử thay vì chỉ sử dụng giáo trình (Trường Đại học Hải Dương, 2025a). Tuy nhiên, việc SV có khả năng tìm kiếm thông tin nhanh không đồng nghĩa với việc họ có khả năng đánh giá chất lượng thông tin. Vì vậy, trong mỗi nhiệm vụ phân tích thực tiễn, GV cần yêu cầu SV xác định nguồn thông tin, kiểm tra thời điểm công bố, đối chiếu ít nhất một số nguồn độc lập và phân biệt dữ liệu với nhận xét. Đối với những chủ đề có tính nhạy cảm hoặc có nhiều quan điểm khác nhau, SV cần được hướng dẫn sử dụng nguồn chính thống, các văn bản pháp luật, báo cáo thống kê, công trình khoa học và tài liệu học thuật. Việc sử dụng AI trong học tập cũng cần được định hướng theo nguyên tắc AI là công cụ hỗ trợ tư duy chứ không thay thế tư duy. SV có thể sử dụng AI để gợi ý từ khóa, tìm hướng tiếp cận hoặc hỗ trợ hệ thống hóa thông tin nhưng phải tự kiểm chứng dữ liệu, chịu trách nhiệm về lập luận và trình bày rõ nguồn sử dụng. Định hướng này phù hợp với yêu cầu mới của giáo dục trong bối cảnh AI phát triển nhanh và được Bộ GD&ĐT xác định là một trong những công nghệ có tác động sâu rộng đến hoạt động giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025a).

2.3.5. Tổ chức dự án học tập gắn với thực tiễn địa phương và đời sống của sinh viên

Mỗi nhóm SV lựa chọn một vấn đề thực tiễn, xác định câu hỏi nghiên cứu, thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, vận dụng kiến thức Chủ nghĩa xã hội khoa học và xây dựng sản phẩm cuối cùng. Các chủ đề có thể tập trung vào “Việc làm và định hướng nghề nghiệp của SV”, “Tác động của chuyển đổi số đến việc làm của thanh niên”, “Những biến đổi của gia đình trong bối cảnh hiện nay”, “Vai trò của thanh niên trong phát triển cộng đồng”, “Cơ hội và thách thức đối với người lao động trong quá trình chuyển đổi số” hoặc “Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội”. Sản phẩm có thể là báo cáo nghiên cứu, poster, infographic, video, podcast hoặc bài thuyết trình. Điểm quan trọng là dự án không nên biến thành hoạt động “sưu tầm thông tin”. SV phải thực hiện đầy đủ chuỗi thao tác phân tích: Phát hiện vấn đề - thu thập bằng chứng - xác định nguyên nhân - vận dụng lý luận - đánh giá - đề xuất giải pháp. GV cần quy định rõ sản phẩm phải có dữ liệu, nguồn trích dẫn và phần phân tích của nhóm. Điều này giúp tăng tính xác thực của việc đánh giá năng lực.

2.3.6. Bồi dưỡng năng lực thiết kế hoạt động học tập cho giảng viên và xây dựng môi trường hỗ trợ

Giảng viên dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học cần thường xuyên cập nhật những vấn đề kinh tế - xã hội mới, có khả năng khai thác dữ liệu, thiết kế tình huống, xây dựng câu hỏi mở và sử dụng các công cụ số. Nhà trường nên tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng chia sẻ ngân hàng tình huống, học liệu và rubric đánh giá. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự kết nối giữa dạy học, nghiên cứu khoa học và thực tiễn địa phương. Khi SV được tham gia những nghiên cứu nhỏ, khảo sát thực tế hoặc hoạt động phục vụ cộng đồng, các em có thêm cơ hội quan sát trực tiếp vấn đề xã hội thay vì chỉ tiếp cận thông qua tài liệu. Trường Đại học Hải Dương đã có hệ thống thư viện số và môi trường học tập trực tuyến, tạo điều kiện để mở rộng không gian học tập và khai thác học liệu. Việc kết hợp những nguồn lực này với hoạt động nghiên cứu khoa học SV sẽ tạo thành hệ sinh thái thuận lợi cho PTNL phân tích. Từ góc độ bảo đảm chất lượng, các giải pháp cần được thực hiện theo chu trình thiết kế - triển khai - đánh giá - điều chỉnh. Sau mỗi học kỳ, GV có thể phân tích kết quả học tập, phản hồi của SV và chất lượng sản phẩm để điều chỉnh tình huống, nhiệm vụ và rubric. Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra và cải tiến liên tục trong giáo dục đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Kết luận

Phát triển năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn cho SV là một yêu cầu cần thiết trong quá trình đổi mới giáo dục đại học, góp phần chuyển từ việc tiếp nhận và ghi nhớ tri thức sang khả năng vận dụng tri thức để nhận thức, đánh giá và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đời sống. Đối với học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, việc PTNL này càng có ý nghĩa bởi nội dung học phần có mối quan hệ chặt chẽ với những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Thông qua việc phân tích các vấn đề thực tiễn, SV không chỉ củng cố kiến thức lý luận mà còn từng bước hình thành khả năng tư duy độc lập, tư duy phản biện, lập luận dựa trên bằng chứng và vận dụng lý luận vào thực tiễn. Trên cơ sở phân tích đặc điểm của năng lực phân tích các vấn đề thực tiễn và đặc trưng của học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, bài viết đề xuất một số biện pháp chủ yếu gồm: Xây dựng hệ thống tình huống thực tiễn có vấn đề; tổ chức dạy học theo vấn đề; tăng cường tranh biện, phản biện; sử dụng nghiên cứu trường hợp; tổ chức các dự án học tập gắn với thực tiễn địa phương; đồng thời đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực. Các biện pháp cần được triển khai đồng bộ, phù hợp với nội dung từng bài học, đặc điểm của SV và điều kiện thực tế của nhà trường. Việc thực hiện hiệu quả các biện pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, tăng tính chủ động, tích cực của SV và đặc biệt là nâng cao khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn. Đây cũng là cơ sở quan trọng để góp phần hình thành ở SV năng lực vận dụng lý luận, ý thức trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng với những yêu cầu của thực tiễn trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021a). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021b). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025a). *Thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khoa-hoc-va-cong-nghe/Pages/Default.aspx%3FItemID=10403>, ngày 25/3/2025.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025b). *Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - Lợi ích và thách thức*. <https://moet.gov.vn/chuyen-de-giao-duc-va-dao-tao/chuyen-doi-so-trong-gddt/day-manh-ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-giao-duc-loi-ich-va-thach-thuc.html>, ngày 25/10/2025.
- Trường Đại học Hải Dương (2025a). *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Trường Đại học Hải Dương (UHD)*. <https://www.youtube.com/watch?v=lhylULwz2s8>.
- Trường Đại học Hải Dương (2025b). *Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục năm 2025*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/bao-cao-tu-danh-gia-co-so-giao-duc-nam-2025-postNzkMWPdVQRHJDg8oVRkx>, ngày 03/10/2025.
- Trường Đại học Hải Dương (2026). *Báo cáo thường niên năm 2025 (số liệu tính đến 31/12/2025)*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/bao-cao-thuong-nien-2025-postZdlXg4aMkNIG8JE9Rza7>, ngày 25/6/2026.